

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương.

Ông Trương Minh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Chí B, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Bc, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Lê Chí B trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Bc được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào ngày 19/12/2012a1, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tạ An Khương Nam, huyện Đàm Dơi. Đến ngày 10/01/2013a1 thì chị Bc bỏ đi, sau thời gian tìm kiếm thì gia đình chị Bc dẫn chị Bc về hàn gắn nhưng không thành, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Bc.

Về con, tài sản và nợ chung: Không có.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị Nguyễn Thị Bc nhưng chị Bc không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh B; 2 lần Tòa án thông báo hòa giải và 2 lần triệu tập xét xử nhưng chị Bc cũng không tham gia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh B thấy rằng: Chị Bc đã được Tòa án thông báo nội dung anh B khởi kiện, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Điều đó cho thấy chị không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với anh B. Do vậy việc anh B cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do chị Bc vô cớ bỏ nhà đi, dù sau đó có trở về và được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không đoàn tụ được, mà sống ly thân hơn 6 năm nay. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh B, cho anh B được ly hôn với chị Bc là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Anh B xác định không có, chị Bc không phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh B phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Chí B. Cho anh Lê Chí B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bc.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Chí B phải chịu là 300.000 đồng. Anh B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010339 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh B đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh B có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Bc có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh